



V n phòng D án Khí sinh h c

P. 104, nhà 2G, Khu Ngoại giao đoàn Vạn phúc, 298 Kim mã, Ba đình, Hà nội.
Tel.: 84-4-3726.1771, Fax: 84-4-3726.1773, Email: bpovn@biogas.org.vn, Website: www.biogas.org.vn

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU KHẢO SÁT NGƯỜI SỬ DỤNG KHÍ SINH HỌC 2012 & ĐIỀU TRA, GIÁM SÁT THEO PHƯƠNG THỨC TÍN CHỈ VÀNG TỰ NGUYỆN

Mục lục

1	Giới thiệu chung	2
2	Mục tiêu	3
2.1	<i>Báo cáo khảo sát người sử dụng khí sinh học</i>	3
2.2	<i>Thu thập số liệu cho Điều tra giám sát các bon</i>	3
3	Nội dung điều tra	4
3.1	<i>Đặc tính kinh tế - xã hội của hộ khảo sát</i>	4
3.2	<i>Thông tin trước xây dựng và quá trình ra quyết định</i>	4
3.3	<i>Quá trình xây dựng</i>	4
3.4	<i>Tập huấn, hướng dẫn</i>	4
3.5	<i>Vận hành công trình</i>	4
3.6	<i>Tiết kiệm năng lượng và việc sử dụng khí sinh học</i>	5
3.7	<i>Ứng dụng phụ phẩm</i>	5
3.8	<i>Hiệu quả của công trình đối với hộ gia đình và hoạt động sản xuất nông nghiệp</i>	6
3.9	<i>Hiệu quả của công trình đối với vệ sinh của gia đình và vật nuôi</i>	6
3.10	<i>Dịch vụ sau bán hàng</i>	6
3.11	<i>Quan sát</i>	6
3.12	<i>Giám sát các chỉ số phát triển bền vững</i>	6
4	Cách tiếp cận & phương pháp thực hiện	7
4.1	<i>Phương pháp chọn mẫu – chọn mẫu và chiến dịch khảo sát</i>	7
5	Kế hoạch công việc	8
6	Kết quả dự kiến	8
6.1	<i>Đề xuất của tư vấn</i>	8
6.2	<i>Báo cáo khóa đào tạo</i>	8
6.3	<i>Báo cáo khởi động</i>	9
6.4	<i>Bản thảo Báo cáo Khảo sát Người sử dụng Khí sinh học</i>	9
6.5	<i>Sử dụng bảng excel đối với các dữ liệu thô dùng cho mục đích giám sát các bon</i>	10
6.6	<i>Bảng hỏi gốc</i>	10
6.7	<i>Báo cáo Người sử dụng Khí sinh học – bản cuối cùng</i>	10
6.8	<i>Hội thảo BUS</i>	11
7	Theo dõi hoạt động	11

1 Giới thiệu chung

Điều khoản tham chiếu (TOR) này bao gồm cơ sở, mục tiêu, phương pháp tiếp cận và kết quả mong đợi cho việc thực hiện khảo sát người sử dụng Khí sinh học (BUS) tức những hộ dân đang sử dụng công trình khí sinh học được xây dựng trong khuôn khổ dự án "Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam " giai đoạn II từ 2007 - 2011.

Dự án "Chương trình Khí sinh học cho Ngành Chăn nuôi Việt Nam" (BP) do Cục Chăn nuôi, thuộc Bộ NN & PTNT và Tổ chức hợp tác phát triển Hà Lan (SNV) thực hiện. Mục tiêu tổng thể của Dự án là (i) khai thác lợi ích của công nghệ khí sinh học và phát triển một ngành khí sinh học mang tính thị trường tại Việt Nam; và (ii) góp phần phát triển nông thôn thông qua việc sử dụng công nghệ khí sinh học, cung cấp năng lượng sạch và rẻ tiền cho bà con nông dân, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, tạo thêm công ăn việc làm ở nông thôn và giảm thiểu sử dụng nguyên liệu hoá thạch, giảm hiện tượng phá rừng và giảm phát thải khí nhà kính.

Hiện tại, Dự án đang hỗ trợ việc xây dựng các công trình khí sinh học có quy mô từ 4 đến 50 m³ cho các hộ chăn nuôi (lợn, gia súc, trâu/bò hoặc gia cầm). Nhờ có công nghệ này, việc quản lý phân chuồng được cải thiện, góp phần giảm phát thải khí nhà kính và cải thiện điều kiện sống vệ sinh và môi trường. Khí sinh học sinh ra được dùng để thay thế các chất đốt truyền thống như củi, than đá, khí đốt hóa lỏng (LPG), dầu hỏa và phụ phẩm nông nghiệp dùng trong đun nấu. Ngoài việc đun nấu, khí sinh học còn được dùng trong việc thắp sáng, chạy bình nóng lạnh, chạy máy phát điện và các hoạt động khác tạo ra thu nhập. Công nghệ này có thể áp dụng cho các hộ chăn nuôi từ 6 con lợn hoặc 2 con trâu/bò trở lên.

2 Mục tiêu

Khảo sát này bao gồm 2 mục tiêu chính như sau:

2.1 Báo cáo khảo sát người sử dụng khí sinh học

Nhằm đánh giá hiệu quả của việc lắp đặt công trình khí sinh học (KSH) theo đánh giá của người sử dụng bằng cách khảo sát chọn mẫu định lượng, việc điều tra ngẫu nhiên tại thực địa 240 hộ gia đình xây dựng công trình khí sinh học từ năm 2007 đến nay trong khuôn khổ Dự án và 80 hộ gia đình chưa có công trình khí sinh học có tiềm năng áp dụng nhưng không nằm trong khuôn khổ Dự án sẽ được tiến hành. Mục đích của cuộc điều tra là xác định rõ người sử dụng thu được gì từ các hoạt động của Dự án như tuyên truyền, xây dựng, quản lý chất lượng, đào tạo và dịch vụ sau bán hàng đồng thời góp phần giám sát chất lượng của chương trình.

Mục tiêu cụ thể của Khảo sát là đánh giá và phân tích các mặt sau của công trình khí sinh học:

1. Mục tiêu cụ thể đầu tiên là điều tra, đánh giá **chất lượng các dịch vụ** do BP cung cấp như: đào tạo; xây dựng; quản lý chất lượng; đánh giá việc vận hành & bảo dưỡng công trình khí sinh học (tỷ lệ pha loãng, loại phân chuồng); việc sử dụng phụ phẩm và khí sinh học của các hộ gia đình; đánh giá chức năng và vai trò của BP cũng như các cá nhân/ tổ chức khác trong khuôn khổ dự án; và cung cấp các phản hồi cụ thể đối với Dự án về vai trò của đào tạo và tuyên truyền nên được thay đổi, cải thiện như thế nào bên cạnh việc quản lý xây dựng.
2. Hai là, đánh giá **tác động của việc sử dụng công trình KSH** tới các mặt như kinh tế - xã hội, môi trường, sức khỏe và vệ sinh dịch tễ (bao gồm cả việc quản lý phân chuồng), tiết kiệm thời gian, điều kiện thay thế chất đốt đối với người sử dụng; xác nhận và làm rõ những lợi ích về nhiều mặt của Dự án. Đối với mục tiêu nguồn thu từ các bon, tác động của công trình khí sinh học trong việc thay thế chất đốt truyền thống (như dầu hỏa, LPG, than đá, củi, điện và phụ phẩm nông nghiệp như rơm, rạ) và việc quản lý phân chuồng sẽ được đánh giá việc thông qua việc so sánh giữa các hộ đang sử dụng công trình KSH với nhóm hộ đối chứng, có điều kiện tương tự nhưng chưa có công trình KSH.

2.2 Thu thập số liệu cho Điều tra giám sát các bon

Nhằm đánh giá tác động của chương trình đối với phát triển bền vững và các hoạt động nhằm giảm phát thải khí nhà kính như lượng tiêu thụ than đá và củi đốt cũng như các hoạt động quản lý phân chuồng.

Trong khuôn khổ đó, khảo sát sẽ đánh giá và nếu có thể xác định số lượng các mặt của công trình khí sinh học quy mô hộ gia đình (năng lượng, nông nghiệp, sức khỏe và vệ sinh dịch tễ, môi trường, tài chính, khối lượng công việc) từ khi họ xây dựng công trình. Lượng năng lượng tiêu thụ dùng cho đun nấu, thắp sáng và lượng phân chuồng thải ra có thể được tính toán (phương pháp do tư vấn đề xuất).

3 Nội dung điều tra

Mục tiêu cụ thể bao gồm các nội dung điều tra như sau:

3.1 Đặc tính kinh tế - xã hội của hộ khảo sát

- Địa chỉ của hộ gia đình và cơ cấu gia đình
- Trình độ học vấn của các thành viên trong gia đình
- Việc sở hữu đất đai, hoạt động kinh tế, thu nhập
- Số lượng và loại vật nuôi được dùng để nạp nguyên liệu vào công trình
- Những hoạt động chăn nuôi khác

3.2 Thông tin trước xây dựng và quá trình ra quyết định

- Mục đích, động lực của các hộ gia đình xây dựng và lắp đặt công trình khí sinh học
- Nguồn thông tin trước xây dựng và chất lượng của thông tin
- Quá trình ra quyết định của các hộ dân, những người trực tiếp tham gia và thời gian cần thiết để đưa ra quyết định
- Kích cỡ công trình và lý do lựa chọn cỡ công trình?
- Quá trình đầu tư vào công trình
- Tiền để xây dựng cho công trình, của gia đình hay vay ngân hàng?
- Việc đầu tư xây dựng có hiệu quả không?
- Các giấy tờ tài chính liên quan đến việc xây dựng có minh bạch và chính xác không?

3.3 Quá trình xây dựng

- Ngày xây dựng
- Địa điểm xây dựng có hợp lý không?
- Công trình có được xây dựng đúng thời gian ghi trong hồ sơ và/ hoặc đúng theo thỏa thuận không và nếu không thì tại sao?
- Các thợ xây có kỹ thuật đủ tốt không, công trình được xây đạt chất lượng tốt?

3.4 Tập huấn, hướng dẫn

- Hộ nhận được những thông tin gì và/hoặc được tham gia khóa tập huấn về vận hành và bảo dưỡng nào, ai thực hiện và chất lượng ra sao?
- Sổ tay người sử dụng về vận hành & bảo dưỡng có được phát và giải thích rõ không, nếu đã đọc thì có hữu ích không?
- Cần bổ sung những gì trong khóa tập huấn/hướng dẫn?

3.5 Vận hành công trình

- Kích cỡ công trình được chọn có phù hợp không? So sánh sự phù hợp của cỡ công trình ở thời điểm xây dựng và thời điểm tiến hành khảo sát
- Công trình có vận hành tốt không và nếu không thì tại sao?
- Ai là người vận hành công trình (nạp nguyên liệu, bảo dưỡng đơn giản, sử dụng khí sinh học)
- Bao nhiêu lâu nạp nguyên liệu một lần và số lượng phân một lần nạp là bao nhiêu?
- Trong quá trình vận hành, việc gì là khó nhất?
- Có bao giờ gặp sự cố với công trình khí sinh học hoặc các thiết bị đi kèm không, nếu có nêu rõ và chỉ ra ai có thể sửa chữa hoặc thay thế và chi phí là bao nhiêu?
- Chi phí bảo dưỡng

- h) Sử dụng khí sinh học trong: đun nấu, thắp sáng, nôi cơm khí sinh học, chạy bình nóng lạnh, khác (nêu rõ)
- i) Sử dụng bếp khí sinh học, có bao nhiêu bếp và một ngày dùng được mấy tiếng/ bếp?
- j) Sử dụng đèn (% của người sử dụng), có bao nhiêu đèn và một ngày dùng được mấy tiếng/ đèn?
- k) Số lượng bếp và đèn trong gia đình?
- l) Mức độ thỏa mãn của việc vận hành công trình (công việc này phải hoàn thành)
- m) Mức độ thỏa mãn đối với lượng khí sinh ra
- n) Mức độ thỏa mãn với việc sử dụng bếp
- o) Mức độ thỏa mãn với việc sử dụng đèn
- p) Mức độ thỏa mãn đối với việc sử dụng khí sinh học cho các hoạt động khác.

3.6 Tiết kiệm năng lượng và việc sử dụng khí sinh học

- a) Số lượng củi đốt (kg) hiện tại được sử dụng hàng ngày cho đun nấu (sau khi lắp đặt)
- b) Số lượng than củi (kg) hiện tại được sử dụng hàng ngày cho đun nấu (sau khi lắp đặt)
- c) Lượng chất đốt (kg) hiện tại (VD: khí ga hóa lỏng, than, dầu hỏa và phụ phẩm nông nghiệp) được dùng cho đun nấu (sau khi lắp đặt)
- d) Lượng chất đốt (kg) hiện tại được dùng cho các mục đích khác ngoài đun nấu của các thành viên trong gia đình (nấu thức ăn cho vật nuôi, nấu rượu, sưởi ấm cho người và vật nuôi, khác) sau khi lắp đặt (nêu rõ loại, mục đích)
- e) Lượng dầu hỏa (l) hiện tại được dùng sau khi lắp đặt
- f) Chi phí của khí - hóa lỏng, than đá (trên kg hoặc miếng than tổ ong), rơm rạ, củi đốt, than đá hoặc dầu hỏa (chất đốt) của người sử dụng.
- g) Giá bán của khí hóa lỏng, than đá, (than cám, hoặc viên than tổ ong) củi, dầu hỏa của nhà cung cấp/đại lý. Khảo sát giá bán của ít nhất hai cửa hàng/đại lý bán chất đốt trong một xã có hộ dân khảo sát của một tỉnh (bổ sung câu hỏi ngắn).?
- h) Chi phí thắp sáng và chất đốt mỗi loại (VND/ tháng) chưa bao gồm tiền điện
- i) Khí sinh học có được dùng để sưởi ấm vật nuôi không?
- j) Trước khi lắp đặt công trình, người được hỏi có dùng chất đốt để sưởi ấm cho vật nuôi không, bao nhiêu kg cho mỗi loại chất đốt

3.7 Ứng dụng phụ phẩm

- a) Sử dụng phân chuồng trước khi lắp đặt công trình, số lượng và chất lượng? Được sử dụng như thế nào?
- b) Một phần phân động vật được đưa bể phân giải và hệ thống chứa phân chuồng nếu không được đưa vào bể? Sử dụng cho hướng dẫn IPCC 2006, phần 4 chương 10, chuyên gia về các bon của BP sẽ đưa ra hướng dẫn riêng biệt. Ngoài ra, thành viên nhóm khảo sát cũng sẽ được chuyên gia các bon của BP hỗ trợ sau quá trình lựa chọn.
- c) Việc sử dụng phân khô/ phụ phẩm khí sinh học sau khi lắp đặt. Nếu không, nêu rõ lý do?
- d) Nếu có, sử dụng như thế nào (ướt, hơi ướt và khô), dùng cho phân bón hay thức ăn cho cá?
- e) Cách thức chứa phụ phẩm (dạng ướt ở trong thùng, pha với các chất khác để ngoài trời hoặc pha với các chất khác để trong hố phân giải)
- f) Tỷ lệ người sử dụng dùng phụ phẩm làm phân bón (%)
- g) Lợi ích/ hiệu quả của phụ phẩm so với cách thức truyền thống?
- h) Sử dụng phân bón hóa học sau khi lắp đặt công trình?
- i) Chi phí cho phân bón hóa học mỗi loại (VND/ tháng)?

- j) Lượng phân bón hóa học tiết kiệm được bao nhiêu?
- k) Ai tổ chức các buổi tập huấn về sử dụng phụ phẩm và chất lượng của chúng?

3.8 Hiệu quả của công trình đối với hộ gia đình và hoạt động sản xuất nông nghiệp

- a) Việc lắp đặt công trình làm tăng hay giảm khối lượng công việc? nếu có nêu rõ
- b) Ước tính số thời gian tiết kiệm được và ai được hưởng (giờ/ ngày)
- c) Thời gian tiết kiệm được dùng làm việc gì?
- d) Việc sử dụng khí sinh học có giúp thay đổi việc chăn nuôi và thu lượm phân chuồng không (số vật nuôi, cách thức nuôi, cải thiện hệ thống sưởi ấm, tần suất của việc thu lượm phân chuồng, việc trồng các loại cỏ chăn nuôi gia súc, v..v)

3.9 Hiệu quả của công trình đối với vệ sinh của gia đình và vật nuôi

- a) Nhà vệ sinh có được nối với bể phân giải không, nếu không thì tại sao?
- b) Có đường ống (ống công trình phụ) nối với nhà vệ sinh không?
- c) Đồng ruộng và chuồng trại sau khi lắp đặt công trình khí sinh học có sạch sẽ hơn không?
- d) Tác động đối với ô nhiễm khí trong nhà, chỉ ra các chỉ số như khói, bụi, muối giảm đi giúp dễ thở hơn trong khi đun nấu?
- e) Tác động rõ rệt đối với sức khỏe con người?
- f) Tác động rõ rệt đối với sức khỏe vật nuôi?

3.10 Dịch vụ sau bán hàng

- a) Có điền đầy đủ vào phiếu bảo hành và gửi đi không? Kiểm tra lại
- b) Điều kiện bảo hành có rõ ràng không?
- c) Các điều kiện bảo hành có đúng không?
- d) Có thợ xây hay kỹ thuật viên nào đến kiểm tra công trình không?
- e) Khoảng cách giữa thời điểm hoàn thành công trình và lần kiểm tra đầu tiên là bao lâu?
- f) Khoảng cách giữa các lần kiểm tra tiếp theo?
- g) Thợ xây hoặc kỹ thuật viên làm gì mỗi lần kiểm tra, họ có kiểm tra bản thân công trình, các thiết bị đi kèm và đường ống không?
- h) Có sự cố nào xảy ra mà không được thợ xây cảnh báo trước không?
- i) Gia đình có phản ánh gì về việc vận hành công trình tới thợ xây và/ hoặc cán bộ của BP không, nếu có thì kết quả ra sao?
- j) Bạn đã nhận được tiền hỗ trợ chưa, nếu có thì bao nhiêu và có nhanh không?

3.11 Quan sát

- a) Các loại bếp đun truyền thống (khí ga hóa lỏng, than đá, dầu hỏa, rơm rạ, củi và than củi) hiện tại và đang sử dụng
- b) Sự vệ sinh của khu vực bếp và đồ dùng nhà bếp, tình trạng bồ hóng, tro, muối than củi trong nhà bếp
- c) Điều kiện vệ sinh của chuồng trại, sàn chuồng vật nuôi, sạch, v..v
- d) Tình trạng của các thiết bị sử dụng khí, bếp, đèn với van/khóa, ống dẫn khí, có đảm bảo an toàn
- e) Điều kiện, tình trạng của công trình, ống lối vào, van chính, nắp bể, ống lối ra, rãnh thoát bể chứa nước xả. Nếu có thể thì chụp ảnh

3.12 Giám sát các chỉ số phát triển bền vững

- a) Thời gian tiết kiệm được từ việc kiểm củi, quản lý phân chuồng,... (giờ/ ngày) của các thành viên trong gia đình sau khi lắp đặt công trình khí sinh học so với đường cơ sở

- b) Khuyến nghị đúng đắn và chính xác của tư vấn giúp cải thiện Dự án cùng với danh sách các điểm mạnh
- c) Đóng góp cho Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Việt Nam (VMDG) của Dự án
- d)

4 Cách tiếp cận & phương pháp thực hiện

Sau khi ký hợp đồng, tư vấn sẽ tiến hành nghiên cứu tại bàn sử dụng các tài liệu liên quan của Dự án, các thông tin về khí sinh học cũng như chăn nuôi của Việt Nam và các BUS đã thực hiện trước đây. Tuy nhiên, phải nhấn mạnh rằng BUS này rất khác so với các BUS các năm trước.

Dựa trên kết quả hồi cứu tài liệu, tư vấn sẽ xây dựng các công cụ thu thập thông tin như bảng hỏi dành cho hộ gia đình, và kỹ thuật viên khí sinh học của BP, hướng dẫn thảo luận theo nhóm tập trung, bảng danh mục điều tra, phiếu theo dõi,... Tư vấn có thể sử dụng bảng hỏi của BUS 2010 và bảng hỏi cho ToR tương tự, những phần thích hợp với TOR này.

Tư vấn sẽ thí điểm các công cụ thu thập thông tin (dự thảo) thông qua một buổi điều tra thử nghiệm tại hiện trường, do các cán bộ nguồn của tư vấn thực hiện, dưới sự giám sát của cán bộ kỹ thuật Dự án. Trước khi tiến hành điều tra, tư vấn sẽ tổ chức một khoá đào tạo chuyên sâu cho tất cả các thành viên của nhóm điều tra. Tư vấn sẽ phải báo cáo kết quả của khóa đào tạo. Khi khóa đào tạo được Văn phòng Dự án hí sinh học (BPD) và chuyên gia các bon thông qua, tư vấn sẽ tiến hành thực hiện khảo sát.

4.1 Phương pháp chọn mẫu – chọn mẫu và chiến dịch khảo sát

- BPD sẽ giao cho tư vấn danh sách các hộ tiến hành khảo sát.
- BPD sẽ chọn ngẫu nhiên 240 hộ gia đình từ sổ gia đình xây dựng công trình khí sinh học từ ngày 1/1/2007 đến ngày 31/12/2011 (ngày gần nhất) cùng với các hộ gia đình từ nhóm đối chiếu (80 hộ). Dự kiến có khoảng 20 tỉnh (8 tỉnh miền Bắc, 4 tỉnh miền Trung và 8 tỉnh miền Nam) sẽ được khảo sát. Danh sách cụ thể gồm các hộ cần điều tra tại các tỉnh sẽ được cung cấp cho bên tư vấn ngay khi bên tư vấn đạt qua vòng chấm kỹ thuật và được mời thương thảo hợp đồng với BPD. Danh sách các hộ điều tra này được xác định bởi chuyên gia tư vấn VGS và hiện tại, danh sách này vẫn chưa xác định được. Bởi vậy, ngân sách đề xuất tham dự thầu của bên tư vấn cũng sẽ được thương thảo trong quá trình đàm phán hợp đồng.
 - Tư vấn sẽ cung cấp danh sách các hộ gia đình họ tới thăm và các nhà cung cấp chất đốt trên thị trường tại phụ lục của báo cáo bao gồm địa chỉ chi tiết, mã công trình, số điện thoại, kích cỡ công trình và số lượng công trình.
 - Trong trường hợp không gặp được chủ gia đình hoặc người nắm kiến thức về khí sinh học, có thể bỏ qua hộ đó nhưng tư vấn phải nêu lý do trong báo cáo và chuyển sang hộ tiếp theo.
- Dữ liệu báo cáo: Tư vấn sẽ đề xuất phương pháp đáng tin cậy để thu được các thông tin mang tính định lượng liên quan đến chất đốt hiện đang dùng, nhằm bảo đảm rằng các giá trị thu được biểu thị giá trị trung bình năm của chất đốt đang sử dụng, điều này rất quan trọng đối với việc hình thành tín chỉ vàng tự nguyện (VGS) của BPD. Tư vấn cũng sẽ phải đề xuất phương pháp thu thập lượng phân chuồng sẵn có và lượng phân được sử dụng trong các hệ thống quản lý khác nhau

cho cùng mục đích. Sự đo lường này phải được thực hiện tại tất cả các hộ có công trình khí sinh học (n = 240).

5 Kế hoạch công việc

Dự kiến, việc khảo sát địa (tại hiện trường) cần được thực hiện ngay sau Tết Nguyên Đán vào ngày 13/2/2012, tuy nhiên, việc chuẩn bị phải được thực hiện trước đó. Tổng số thời gian dự kiến là trong 7 tuần bao gồm ~ 2 tuần chuẩn bị, ~ 3 tuần khảo sát thực địa và ~ 2 tuần phân tích dữ liệu và hoàn thiện bản thảo báo cáo. Bản báo cáo cuối cùng sẽ phải nộp trong vòng 1 tuần sau khi BPD thông qua bản thảo.

Tư vấn phải cam kết có trách nhiệm nộp bản thảo báo cáo trước ngày 19/3/2012 .

6 Kết quả dự kiến

6.1 Đề xuất của tư vấn

Dựa trên ToR này và các thông tin do BPD cung cấp, các tư vấn quan tâm sẽ xây dựng đề xuất cho cuộc Khảo sát. Các tư vấn được khuyến khích đóng góp ý kiến để cải thiện Điều khoản tham chiếu này. Đề xuất của tư vấn phải bao gồm 2 phần riêng biệt gồm cả tiếng Anh và tiếng Việt:

Phần 1, đề xuất kỹ thuật bao gồm

- Lịch trình dự kiến thực hiện Khảo sát;
- Đề cương dự thảo các công cụ và phương pháp thu thập dữ liệu;
- Ý kiến đóng góp cải thiện ToR và/ hoặc Khảo sát;
- Tên, sơ yếu lý lịch và trách nhiệm của các thành viên được đề xuất sẽ tham gia thực hiện
- Có hồ sơ chứng minh tính pháp lý của đơn vị tư vấn và hồ sơ năng lực thực hiện công việc (báo cáo tài chính 2 năm gần nhất, nhân sự...)

Có kinh nghiệm làm việc liên quan tới giám sát, điều tra CDM, VGS, IPCC sẽ có ưu thế.

Phần 2, đề xuất tài chính bao gồm

- Giá thành chi phí cho từng hạng mục công việc ;
- Tổng ngân sách dự kiến.

6.2 Báo cáo khóa đào tạo

Tư vấn sẽ tiến hành đào tạo người thực hiện điều tra tại hiện trường. Đào tạo này bao gồm:

- Đào tạo về việc sử dụng bảng hỏi
- Cách thức giải quyết đối với dữ liệu còn trống và đánh dấu chúng
- Cách giải quyết khi không gặp được người cần hỏi (bỏ qua hộ đó, ghi lại lý do)
- Cách thức thu thập dữ liệu về chất đốt và cách thức đánh giá việc quản lý phân chuồng theo hướng dẫn IPCC (phối hợp với với chuyên gia các bon và cán bộ BPD)
- Kiểm tra điểm cùng với cán bộ BPD
- Đánh giá

Tư vấn nên nhấn mạnh rằng tất cả các trường dữ liệu đều phải được điền đầy đủ bằng bút xanh hoặc đen, bất kỳ giá trị nào còn trống do hộ gia đình không trả lời đều phải đánh dấu; chỉ thanh toán đầy đủ khi những điều kiện trên được thực hiện.

Nếu cần, cán bộ BPD có thể hỗ trợ buổi tập huấn. Chuyên gia các bon của BPD sẽ cung cấp các thông tin bổ sung và hỗ trợ cho phần VGS của khảo sát.

Báo cáo khóa đào tạo sẽ phải bao gồm bản mô tả và đánh giá đào tạo. Tư vấn sẽ phải bổ sung bản xác nhận thông qua của BPD đối với hoạt động đào tạo trước khi tiến hành phỏng vấn.

6.3 Báo cáo khởi động

Trước khi huy động nhóm khảo sát tại hiện trường, tư vấn phải nộp cho BPD và chuyên gia các bon 2 bản Báo cáo khởi động bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Báo cáo phải bao gồm:

- Những kết quả chính và quan sát từ việc hồi cứu dữ liệu;
- Bản thảo phương pháp thu thập dữ liệu do tư vấn đề xuất và phát triển;
- Đề xuất quy trình kiểm tra;
- Lịch trình chi tiết của Khảo sát;
- Đề xuất đề cương của báo cáo cuối cùng.

BPD sẽ đưa ra ý kiến đóng góp đối với Báo cáo khởi động này trong vòng 3 ngày làm việc.

6.4 Bản thảo Báo cáo Khảo sát Người sử dụng Khí sinh học

Toàn bộ dữ liệu thu thập từ quá trình điều tra phải được kiểm tra và xác minh của nhóm tư vấn trước khi đi vào xử lý.

Tư vấn sẽ nộp bản mềm bản thảo báo cáo BUS. Báo cáo này phải bao gồm:

- 1 Cách tiếp cận và phương pháp thực hiện khảo sát;
- 2 Kết quả của quá trình hồi cứu dữ liệu;
- 3 Trình bày các kết quả;
- 4 Phân tích sự hài lòng, mong muốn và các vấn đề thường gặp của người sử dụng;
- 5 Phân tích tác động đối với phát triển bền vững, tác động môi trường và kinh tế, cải thiện sinh kế và tăng cường bình đẳng giới nếu có;
- 6 Thảo luận về kết quả và phân tích;
- 7 Các khuyến nghị;

Đề cương báo cáo BUS

Chương		Nội dung cụ thể
1	Giới thiệu	Cơ sở và giới thiệu chung của nghiên cứu
2	Phương pháp	Cách tiếp cận, việc chọn mẫu, các vấn đề nảy sinh khi phỏng vấn, chất lượng của dữ liệu thu được, phương pháp phân tích
3	Kết quả khảo sát	Các đề tài nêu tại chương 3, từ a tới l
4	Phân tích	1. Phân tích sự hài lòng, mong muốn và các vấn đề thường gặp của người sử dụng; 2. Phân tích tác động đối với phát triển bền vững, tác động môi trường và kinh tế, cải thiện sinh kế và tăng cường bình đẳng giới.

5	Thảo luận kết quả	Tại chương này, tư vấn sẽ thảo luận về các kết quả và đặt nó trong bối cảnh rộng hơn, tại đây tư vấn có thể sử dụng tài liệu liên quan.
6	Kết luận	
7	Khuyến nghị	1. Đối với chương trình dựa trên chương phân tích và kết quả 2. Đối BUS Những khuyến nghị khác nếu liên quan

BPD sẽ đưa ra những nhận xét và khuyến nghị đối với bản thảo báo cáo trong vòng 10 ngày làm việc.

6.5 Sử dụng bảng excel đối với các dữ liệu thô dùng cho mục đích giám sát các bon

Tư vấn nên nhập tất cả dữ liệu vào bảng excel. Trước khi nộp bản excel, tư vấn phải:

- Kiểm tra chéo tất cả các dữ liệu với DB của BPD
- Kiểm tra tất cả các dữ liệu nhập vào và đảm bảo những dữ liệu không có được để ô trống và có giá trị '0'. VD: đối với hộ gia đình không sử dụng củi, sẽ có 0 kg củi, hộ gia đình không có ý kiến về tuổi tác của họ sẽ điền là NA (not available)
- Tư vấn sẽ phải giải thích hợp lý tất cả các dữ liệu cực trị (trung bình là 10 lần)
- Sẽ có một chuyên gia tin học kiểm tra bảng excel của tư vấn trước khi nộp.

Bảng dữ liệu excel sẽ bao gồm các chỉ số giám sát các bon liên quan, và được xây dựng cùng với chuyên gia các bon.

6.6 Bảng hỏi gốc

Tất cả các bảng hỏi sẽ phải được giao và lưu tại BPD sau khi kiểm tra và điều tra về:

- Tất cả các chi tiết liên hệ và được kiểm tra chéo với DB
- Tất cả các trường dữ liệu đã được điền đầy đủ
- Những dữ liệu trống phải điền NA
- Sử dụng bút màu đen hoặc xanh để điền
- Các bảng hỏi của 1 hộ gia đình phải được ghim với nhau
- Bộ bảng hỏi sẽ bao gồm cả bảng hỏi của những hộ bị bỏ qua cùng với mã công trình của họ và lý do bỏ qua.

6.7 Báo cáo Người sử dụng Khí sinh học – bản cuối cùng

Tư vấn sẽ hoàn tất bản thảo báo cáo, cùng với các ý kiến đóng góp và đề xuất của BPD và nếu cần của bên thứ 3 liên quan và những cá nhân/ cơ quan có kinh nghiệm về vấn đề này.

Bản báo cáo cuối cùng sẽ

- Được nộp bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt và lưu vào đĩa CD;
- 5 bản cứng báo cáo bằng tiếng Việt;
- 5 bản cứng báo cáo bằng tiếng Anh;
- Một cặp chứa bản báo cáo bằng tiếng Việt & tiếng Anh là các tờ giấy có thể tháo rời từng tờ để dễ dàng cho nhân bản.

Tư vấn sẽ bổ sung vào phụ lục báo cáo: danh sách các hộ gia đình bao gồm cả địa chỉ liên hệ chi tiết, kích cỡ công trình và mã công trình.

6.8 Hội thảo BUS

Sai khi nghiệm thu báo cáo cuối cùng, Tư vấn sẽ tổ chức 1 hội thảo nữa ngày để giải thích rõ về phương pháp thực hiện, quá trình khảo sát dữ liệu, các kết quả, kết luận và khuyến nghị. (ngân sách này phải bao gồm trong bản đề xuất)

Hội thảo dự kiến sẽ tổ chức vào tháng 5/2012 cùng với BPD.

7 Theo dõi hoạt động

Tư vấn sẽ theo dõi các hoạt động và ý kiến đóng góp thu được theo bảng dưới đây:

Bảng 1: theo dõi hoạt động

Kết quả Đề xuất	Ngày thực hiện	Ý kiến của BPD	Chỉnh sửa của tư vấn	Dữ liệu được thông qua
Xây dựng công cụ thu thập dữ liệu (Bộ câu hỏi, định cỡ mẫu và hiệu chỉnh)				
Báo cáo đào tạo				
Bản thảo báo cáo BUS				
Kiểm tra bảng excel				
Kiểm tra bộ câu hỏi				
Báo cáo cuối cùng				
Hội thảo BUS				